

Bản án số: 17 /2025/DS-ST

Ngày: 28/7/2025.

V/v: Tranh chấp hợp đồng

vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC I – AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thẩm phán

- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Lê Thị Mỹ

2. Ông Trần Đăng Khoa

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Tú – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân khu vực I – An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực I – An Giang tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thu, kiểm sát viên.

Trong ngày 25 và 28 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực I – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 87/2025/TLST- DS ngày 12 tháng 3 năm 2025 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2025/QĐXXST-DS, ngày 19 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Đ, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Lô B6 – 16 Lương Nhữ Ngọc, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: bà Phạm Thị H, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: số 719/62 Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Thuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 16/5/2025.

**Bị đơn:* Ông Ngô Út H1, sinh năm: 1967

Bà Cao Thị Thu H2, sinh năm: 1969

Địa chỉ: số 75/41 Quang Trung, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.

Đại diện theo ủy quyền của bà Hương: luật sư Thái Văn Bắc, sinh năm: 1962.

Địa chỉ: số 75/39/9A Quang Trung, phường Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 16/5/2025.

(Bà Huệ có mặt tại phiên tòa; Bà Đào, bà Hương, ông Hàng, ông Bắc vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà Lê Thị Đào trình bày:

Nguyên trước đây do là chỗ làm ăn quen biết từ trước nên bà có cho vợ chồng bà Cao Thị Thu Hương ông Ngô Út Hằng vay mượn tiền nhiều lần. Thời gian bắt đầu cho bà Hương vay là năm 2017. Khoảng thời gian trước ông Hằng bà Hương vay thanh toán xong hết gốc lãi. Sau đó lại tiếp tục vay lại nhiều lần, lần sau cùng là ngày 06/3/2024, vợ chồng bà Hương hỏi vay bà số tiền 2.000.000 đồng, lãi suất vay là 2%/tháng. Trong thời gian vay bà Hương có trả lãi đầy đủ, nhưng đến tháng 9/2024 đến nay thì không trả lãi và cũng không trả tiền gốc cho bà. Nhận thấy bà Hương ông Hằng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, bà đã nhiều lần gặp và yêu cầu thanh toán nhưng vẫn không thực hiện đóng gốc lãi như đã thỏa thuận mà bà Hương cứ hẹn nhiều lần nhưng vẫn không thực hiện được.

Nhận thấy, việc vợ chồng ông Hằng bà Hương cố tình tránh né và cố tình không thực hiện trả nợ cho bà như đã thỏa thuận. Do bà Hương ông Hằng không trả lãi và nợ gốc đúng thời hạn nên đã ảnh hưởng đến quyền lợi của bà rất nhiều. Số tiền bà vay một phần là tiền vay ngân hàng và vay mượn của người thân trong gia đình bà phải trả lãi hàng tháng cho ngân hàng và người khác.

Nay bà làm đơn này yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Hằng bà Hương phải có nghĩa vụ hoàn trả bà số tiền nợ gốc 2.000.000.000 và tính phần lãi suất từ khi vi phạm nghĩa vụ thanh toán, từ tháng 10/2024 cho đến khi trả hết nợ.

- Tại phiên tòa bà Phạm Thị Huệ đại diện theo ủy quyền của bà Đào có ý kiến:

Trong thời gian vay ông Hằng bà Hương đã đóng lãi 06 lần đến tháng 8/2023 số tiền 240.000.000 đồng, từ tháng 9/2024 đến tháng 01/2025 mỗi tháng chỉ gửi 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng, giai đoạn này ông Hằng bà Hương đóng được 80.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi ông Hằng bà Hương đã đóng là 320.000.000 đồng. Từ tháng 1/2025 đến nay thì ông Hằng bà Hương không đóng lãi cũng như trả tiền gốc cho bà Đào. Từ tháng 6/2023 bà Đào có yêu cầu ông Hằng bà Hương trả tiền lãi và tiền gốc nhiều lần nhưng ông Hằng bà Hương chỉ hứa hẹn chứ không trả.

Tại phiên tòa bà Huệ đại diện theo ủy quyền của bà Đào chỉ yêu cầu Tòa án buộc cá nhân bà Hương sau khi xem xét quá trình đóng lãi nên bà Huệ chỉ yêu cầu một mình bà Hương trả bà Đào số tiền nợ gốc là 1.500.000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

- Theo đơn phản tố ngày 19/5/2025 bà Cao Thị Thu Hương và ông Ngô Út Hằng trình bày:

Từ ngày 06/3/2018 đến tháng 10/2024 giữa vợ chồng ông bà và bà Đào có giao dịch với nhau về vấn đề vay tiền. Theo đó ông bà vay của bà Đào số tiền 3.000.000.000 có thỏa thuận lãi suất 3%/tháng nhưng không thỏa thuận về thời gian trả nợ gốc.

Trong thời gian từ tháng 3/2018 đến ngày 06/11/2021 ông bà đã trả tiền cho bà Đào số tiền lãi là 44 tháng x 60.000.000 đồng = 2.640.000.000 đồng.

Thời gian bị dịch covid hai bên có gặp nhau và xin giảm lãi xuống còn 2%/tháng và từ đó ông bà đã trả lãi cho bà Đào như sau: năm 2021 trả 02 lần là 75.000.000 đồng, năm 2022 trả 13 lần số tiền 663.000.000 đồng, năm 2023 trả lãi 18 lần số tiền 822.400.000 đồng, năm 2024 trả 09 lần được 278.750.000 đồng, năm 2025 trả 01 lần là 10.000 đồng, ngoài ra có 07 bản sao kê không ghi ngày tháng nhưng có ghi số tiền và số tài khoản thụ hưởng của bà Đào với số tiền 110.000.000 đồng. Tổng đóng lãi khớp này là 1.959.150.000 đồng.

Tổng số tiền bà Đào đã nhận được 4.599.150.000 đồng. Nay bà Đào khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền 2.000.000.000 đồng và lãi suất từ tháng 4/2024 đến khi trả hết nợ ông bà không đồng ý và yêu cầu cơ quan tòa án xem xét khấu trừ số tiền mà ông bà đã trả bà Đào. Yêu cầu bà Đào trả lại số tiền 1.599.150.000 đồng.

Tại phiên hòa giải ông Bắc đại diện bà Hương có ý kiến:

Vào tháng 3/2018 ông Hằng bà Hương có mượn bà Đào số tiền 3.000.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng và có ghi sổ nhưng không có làm biên nhận nợ, chỉ ghi sổ của bà Hương. Lúc vay thì bà Đào giao tiền mặt cho bà Hương ông Hằng, từ tháng 3/2018 đến tháng 11/2021 ông Hằng bà Hương đã trả cho bà Đào số tiền lãi 44 tháng số tiền 2.640.000.000 đồng, tương đương mỗi tháng 60.000.000 đồng. Đến ngày 06/3/2024 hai bên chốt nợ số tiền gốc là 02 tỷ đồng, biên nhận do bà Hương ký tên ông Ngô Út Hằng. Từ tháng 12/2021 đến tháng 01/2025 thì ông Hằng bà Hương đã trả lãi cho bà Đào được số tiền 1.959.150.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi đã trả là 4.599.250.000 đồng.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bà Hương và ông Hằng vắng mặt.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo Bộ luật tố tụng dân sự đã quy định. Riêng Thẩm phán có vi phạm thời hạn đưa vụ án ra xét xử cần rút kinh nghiệm. Các đương sự cũng thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn cư trú tại phường Rạch Giá nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực I – An Giang theo các Điều 26; Điều 35; Điều 36 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025.

Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Bắc, bà Hương và ông Ngô Út Hằng nhưng các đương sự này vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng không vì trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt các đương sự này.

[2] Về nội dung vụ án:

Quan hệ tranh chấp giữa nguyên đơn bà Lê Thị Đào với bị đơn ông Ngô Út Hằng bà Cao Thị Thu Hương là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Xét trình bày của nguyên đơn và ý kiến của bị đơn trong đơn phản tố thì thấy rằng: Giữa bà Lê Thị Đào và bà Cao Thị Thu Hương có thỏa thuận vay mượn tiền với nhau từ năm 2018, số tiền vay 3.000.000.000 đồng, thời điểm đầu lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, đến năm 2021 do dịch covid nên bà Đào giảm lãi suất xuống còn 2%/tháng. Sau đó, bà Hương có trả được 1.000.000.000 đồng vốn gốc và còn nợ lại 2.000.000.000 đồng vốn gốc chưa thanh toán. Như vậy, bà Đào khởi kiện bà Hương đòi số tiền 2.000.000.000 đồng vốn gốc là có căn cứ do bị đơn thừa nhận.

Tuy nhiên, về số tiền lãi đã trả giữa hai bên thì chưa thống nhất: Đại diện theo ủy quyền của bà Đào khai rằng các giấy chuyển tiền bị đơn cung cấp thì thấy có chuyển khoản qua bà Đào nhưng do trước đây bà Hương có đóng lãi, có chơi hụi, có cân mực nên số tiền chuyển khoản qua bà Đào là nhiều khoản tiền khác nhau chứ không phải riêng tiền đóng lãi. Xem xét lần chuyển khoản số tiền 250.000.000 đồng vào ngày 26/10/2022 và 300.000.000 đồng ngày 24/3/2023 là nằm trong 1.000.000.000 đồng tiền nợ gốc đã trả chứ không phải tiền lãi. Bị đơn cho rằng, đã đóng lãi và trả nợ gốc cho bà Đào trước sau 4.599.150.000 đồng, trong đó có các lần chuyển khoản theo liệt kê có giấy chuyển kèm theo là 1.959.150.000 đồng. Qua xem xét liệt kê tính lãi của bị đơn thì thấy rằng, bị đơn chỉ cung cấp được các lần chuyển khoản từ năm 2021, nhưng trong năm 2021 cũng chỉ chuyển khoản có 2 lần, năm 2022 chuyển khoản 13 lần trong đó có lần chuyển số tiền 250.000.000 đồng (không phù hợp với lời khai là đóng lãi), năm 2023

chuyển khoản 18 lần có lần 300.000.000 đồng (không phù hợp với lời khai đóng tiền lãi), qua năm 2024 chuyển khoản 09 lần. Các lần chuyển tiền mặc dù có cung cấp bản photo giao dịch qua app ngân hàng, được nguyên đơn thừa nhận có nhận tiền qua tài khoản (tiền hui, tiền mua bán qua lại, có cả tiền lãi) nhưng xem xét đối chiếu với mức lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng và 2%/tháng thì cũng chưa thực sự đúng, chưa thể chứng minh một cách xác thực được việc đóng lãi đều hàng tháng để làm căn cứ cản trừ tiền lãi đã đóng.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chỉ yêu cầu số tiền nợ gốc 1.500.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm. Qua xem xét lời khai của các bên, đối chiếu quy định pháp luật, xét thấy nguyên đơn chỉ yêu cầu số tiền nợ gốc 1.500.000.000 đồng là phù hợp và có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận.

Về trách nhiệm trả nợ của ông Hằng: xét thấy tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chỉ yêu cầu trách nhiệm của một mình bà Hương và không yêu cầu trách nhiệm của ông Hằng nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với ông Hằng.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án;

Bà Cao Thị Thu Hương phải nộp án phí trên số tiền phải trả là: 36.000.000 đồng + 3% x 700.000.000 đồng = 57.000.000 đồng.

Bà Lê Thị Đào được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí còn lại là 36.000.000 đồng theo biên lai thu số 0008223 ngày 05/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 36, Điều 39, Điều 244, khoản 1 Điều 227, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025.

- Áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử:

-Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Đào do bà Phạm Thị Huệ đại diện theo ủy quyền đối với bị đơn bà Cao Thị Thu Hương về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bà Cao Thị Thu Hương có trách nhiệm trả bà Lê Thị Đào số tiền 1.500.000.000 đồng tiền nợ vay vốn gốc.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm thực hiện trả nợ thì còn phải chịu mức tiền lãi chậm trả quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi trả dứt số nợ.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với ông Ngô Út Hằng và đình chỉ yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Cao Thị Thu Hương phải nộp án phí trên số tiền phải trả là: 57.000.000 đồng.

Bà Lê Thị Đào được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí còn lại là 36.000.000 đồng theo biên lai thu số 0008223 ngày 05/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá.

* Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa được biết quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28-7-2025). Riêng đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày Tòa án tổng đạt Bản án hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Biên bản nghị án kết thúc lúc giờ phút, cùng ngày.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA